

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HS-ST

Ngày: 31 - 10 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Bình

2/ Ông Phạm Văn Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Kim Phi Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức S, sinh ngày 15/3/2000, tại: huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Mộng T, sinh năm 1981; có vợ: Nguyễn Thị Nhung N, sinh năm 2000; con: Nguyễn Ngọc Mạnh N, sinh năm 2022; tiền sự: Không (Về nhân thân: Ngày 15/3/2018 bị Công an thị trấn T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức cảnh cáo và ngày 06/8/2021 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng với số tiền là 4.000.000 đồng); tiền án:

Không (Về nhân thân: Ngày 20/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 15/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Theo quyết định tổng hợp hình phạt số 03 ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đối với 02 hai bản án là 03 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong ngày 28/4/2021 tại Trại tạm giam Thạnh Hòa, hiện đã xóa án tích). Ngày 22/8/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long khởi tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh **Đặng Chí D**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thoa là anh **Đặng Chí D**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1. Anh **Võ Minh T**, sinh năm 1997 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh **Nguyễn Trọng H**, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 27/4/2024, Nguyễn Đức S, sinh ngày 15/3/2000, ngụ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang ở nhà trọ thuộc khóm 3, thị trấn T thì có người bạn tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô (loại xe Wave, không rõ biển số) rủ đi đua xe ở xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long nên S đồng ý. Khi đi S có lấy cây gậy ba khúc để phòng thân, đến nơi do không thấy có người đua xe nên H

chở S về hướng Quốc lộ 54 lên thị trấn T. Khoảng 20 giờ cùng ngày khi qua cầu Cây Diệp đoạn thuộc ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, S nhìn thấy xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, màu nâu vàng, biển số 66A-115.59 do anh Đặng Chí D, sinh năm 1984, nơi ở hiện tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đứng tên chủ sở hữu đang đậu cập lề Quốc lộ 54 bên trái hướng đi của S, S nghĩ đây là xe ô tô trước đó đã ép S ngã vào lề nên S kêu H điều khiển xe qua lề trái và dừng lại cách đó khoảng 10 mét. S xuống xe đi bộ đến xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, màu nâu vàng, biển số 66A-115.59 của anh D đồng thời lấy cây gậy ba khúc mang theo đập làm hư hỏng gương chiếu hậu bên phải và kính chắn gió phía sau của xe ô tô nhằm mục đích làm hư hỏng các bộ phận này của xe, trong quá trình đập S có làm rơi chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, phía sau có dòng chữ REDMI. Sau đó S lên xe để H chở về, trên đường về S quăng bỏ cây gậy ba khúc ở khu vực dốc cầu Trà Ôn. Khi đến chợ Ba Phổ thuộc ấp P, xã B, huyện T, S được Nguyễn Trọng H, sinh năm 2000, ngụ ấp T, xã T, huyện T chở về bằng xe mô tô (trước đó S có điện thoại nhờ H), chạy được một đoạn S phát hiện bị rút mất điện thoại di động nên kêu H quay lại để tìm (trên đường đi S không có kể cho H biết việc S đập làm hư hỏng xe ô tô) khi trở lại hiện trường nơi S đập gương chiếu hậu và kính chắn gió xe ô tô của anh D, thấy có lực lượng Công an nên kêu H chở S về nhà trọ thuộc khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KLHD-ĐGTS, ngày 11/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thì tổng giá trị tài sản trong vụ cố ý làm hư hỏng tài sản xảy ra nêu trên có giá trị đến ngày 27/4/2024 là 9.022.000 đồng (Chín triệu không hai mươi hai nghìn đồng).

Ngày 01/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Đức S về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, phía sau có dòng chữ Redmi để trong phong bì niêm phong có xác nhận của Công an xã Thiện Mỹ, hiện Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, màu nâu vàng, biển số 66A-115.59, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Trà Ôn đã trả lại cho bị hại.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn không thu giữ được cây gậy ba khúc của Nguyễn Đức S do bị cáo không nhớ chính xác nơi vứt bỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Chí D và chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức S bồi thường số tiền 21.960.780 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng). S đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT-VKSTÔ ngày 22 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức S về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đức S thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là đúng hành vi của bị cáo, không oan, bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 27/4/2024, tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo vô cớ có hành vi dùng gậy ba khúc đập gương chiếu hậu bên phải và kính chắn gió phía sau xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, màu nâu vàng, biển số 66A-115.59 của anh Đặng Chí D, sinh năm 1984, ngụ ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nhằm mục đích làm hư hỏng tài sản của bị hại. Giá trị tài sản bị hư hỏng là 9.022.000 đồng (Chín triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng). Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại anh D và chị T, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất. Về phần trách nhiệm dân sự: Nay phía bị hại anh D và chị T yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 21.960.780 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng), bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại anh Đặng Chí D, đồng thời cũng là người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị T trình bày: Vào khoảng 19 giờ ngày 27/4/2024 trong lúc anh đang ngồi uống cà phê thì nghe 01 tiếng bụp nên anh bước ra khỏi quán đi ra chỗ xe ô tô của anh đang đậu, anh thấy 01 thanh niên đang đậu xe cặp lộ kế bên xe của anh và 01 thanh niên đi từ chỗ xe ô tô của anh đang đậu, tay cầm 01 đoạn kim loại đi về hướng

thanh niên đang đậu xe, sau đó cả hai lên xe chạy về hướng cầu Trà Ôn, trong lúc đi thì người ngồi sau nói mày ngon mày rượt theo tao nè. Sau khi hai thanh niên đi khỏi thì anh kiểm tra xe ô tô biển số 66A-115.59 bị hư hỏng 01 gương chiếu hậu bên phải, 01 kính chắn gió phía sau xe nên anh trình báo Công an xã Thiện Mỹ. Tại phiên tòa hôm nay anh xác định bị cáo S là đã đập xe của anh. Sau khi sự việc xảy ra anh đã sửa chữa xe với tổng số tiền là 21.960.780 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng). Nay về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức S có nghĩa vụ bồi thường cho anh số tiền đã sửa chữa xe là 21.960.780 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng), ngoài ra anh không còn yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đức S theo tội danh và Điều luật đã nêu trong Cáo trạng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm d khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S từ **09** (Chín) tháng đến **01** (Một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt chấp hành án.

Do bị cáo S thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo S.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo Nguyễn Đức S và bị hại anh Đặng Chí D, chị Nguyễn Thị T. Buộc bị cáo Nguyễn Đức S có nghĩa vụ bồi thường cho anh D và chị T số tiền 21.960.780 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại cho bị hại anh Đặng Chí D 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, màu

nâu vàng biển số 66A-115.59 do anh D đứng tên đăng ký sở hữu, anh D đã nhận lại xong.

Trả cho bị cáo Nguyễn Đức S 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, phía sau có dòng chữ Redmi do đây là tài sản cá nhân của bị cáo và không liên quan đến vụ án, nhưng tiếp tục giao cho Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn quản lý để đảm bảo thi hành án.

Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/9/2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6 điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Đức S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.098.039 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng: 1.298.039 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi tám nghìn không trăm ba mươi chín đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Ôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản sự việc cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Khoảng 20 giờ ngày 27/4/2024, tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo vô cớ có hành vi dùng gậy ba khúc đập gương chiếu hậu bên phải và kính chắn gió phía sau xe ô

tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, màu nâu vàng, biển số 66A-115.59 của anh Đặng Chí D, sinh năm 1984, ngụ ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nhằm mục đích làm hư hỏng tài sản của bị hại. Giá trị tài sản bị hư hỏng là 9.022.000 đồng (Chín triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng số 60/CT-VKSTÔ ngày 22/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo và lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Cụ thể trong vụ án này chỉ vì cho rằng trước đó xe ô tô của bị hại đã ép bị cáo ngã vào lề, bị cáo chưa xác định sự việc có đúng hay không mà đã có hành vi dùng cây gậy ba khúc đập làm hư hỏng gương chiếu hậu bên phải và kính chắn gió phía sau xe của bị hại. Do đó, cho thấy bị cáo có thái độ côn đồ, hung hăng, xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Đức S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên Hội đồng xét xử xét thấy cần

phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo cho bị cáo trở thành người hữu dụng sau này, có ích cho gia đình và xã hội.

Do bị cáo S thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Sang.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Chí D và chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức S có nghĩa vụ bồi thường cho anh, chị chi phí đã sửa chữa xe ô tô với tổng số tiền là 21.960.780 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng), bị cáo Nguyễn Đức S đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Đức S và bị hại anh Đặng Chí D, chị Nguyễn Thị T. Buộc bị cáo Nguyễn Đức S có nghĩa vụ bồi thường cho anh D và chị T số tiền 21.960.780 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại cho bị hại anh Đặng Chí Dũng 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, màu nâu vàng biển số 66A-115.59 do anh D đứng tên đăng ký sở hữu, anh D đã nhận lại xong.

Trả cho bị cáo Nguyễn Đức S 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, phía sau có dòng chữ Redmi do đây là tài sản cá nhân của bị cáo và không liên quan đến vụ án, nhưng tiếp tục giao cho Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn quản lý để đảm bảo thi hành án.

Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/9/2024.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người tên H qua làm việc bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể; Nguyễn Trọng H qua điều tra H không hứa hẹn và cũng không biết việc bị cáo S sử dụng gây ba khúc đập làm hư hỏng tài sản của anh D và chị T, S không bàn bạc hay nói cho H và H biết trước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn không đề cập xử lý là có cơ sở.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và

Điều 6 điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Đức S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và buộc bị cáo phải có nghĩa nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại bằng 21.960.780 đồng x 5% = 1.098.039 đồng. Tổng cộng: 1.298.039 đồng (*Một triệu hai trăm chín mươi tám nghìn không trăm ba mươi chín đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm d khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6 điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S **09 (Chín)** tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt chấp hành án.

Do bị cáo S thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo S.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo Nguyễn Đức S và bị hại anh Đặng Chí D, chị Nguyễn Thị T. Buộc bị cáo Nguyễn Đức S có nghĩa vụ bồi thường cho anh D và chị T số tiền 21.960.780 đồng (*Hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn bảy trăm tám mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Trà Ôn đã trả lại cho bị hại anh Đặng Chí D 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, màu nâu vàng biển số 66A-115.59 do anh D đứng tên đăng ký sở hữu, anh D đã nhận lại xong.

Trả cho bị cáo Nguyễn Đức S 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, phía sau có dòng chữ Redmi do đây là tài sản cá nhân của bị cáo và không liên quan đến vụ án, nhưng tiếp tục giao cho Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn quản lý để đảm bảo thi hành án.

Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/9/2024.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.098.039 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng: 1.298.039 đồng (*Một triệu hai trăm chín mươi tám nghìn không trăm ba mươi chín đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo và bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (01);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (01);
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long (01);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long (01);
- VKSND huyện Trà Ôn (01);
- CCTHADS huyện Trà Ôn (01);
- Công an huyện Trà Ôn (02);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Văn Phương